

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy trình kiểm toán các tổ chức tài chính, ngân hàng**

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ban hành ngày 24/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành VII;*

*Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về việc ban hành Quy trình kiểm toán các tổ chức tài chính, ngân hàng.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm toán các tổ chức tài chính, ngân hàng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 06/2012/QĐ-KTNN ngày 11/4/2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Quy trình kiểm toán các tổ chức tài chính, ngân hàng.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN

**CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-KTNN ngày 21/11/2017 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)*

Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy trình kiểm toán các tổ chức tài chính, ngân hàng (viết tắt TCNH) quy định trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các công việc của cuộc kiểm toán các tổ chức TCNH do Kiểm toán nhà nước thực hiện. Quy trình kiểm toán này được xây dựng trên cơ sở Luật Kiểm toán nhà nước (viết tắt KTNN); hệ thống các quy định của pháp luật hiện hành về các tổ chức TCNH; Quy trình kiểm toán của KTNN (ban hành theo Quyết định số 08/2016/QĐ-KTNN ngày 23/12/2016 của Tổng KTNN); Hệ thống Chuẩn mực KTNN (ban hành theo Quyết định số 02/2016/QĐ-KTNN ngày 15/7/2016 của Tổng KTNN); Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn KTNN (ban hành

theo Quyết định số 01/2016/QĐ-KTNN ngày 20/6/2016 của Tổng KTNN) và thực tiễn hoạt động kiểm toán trong lĩnh vực TCNH.

Quy trình kiểm toán các tổ chức TCNH quy định những nội dung cụ thể, mang tính đặc thù đối với kiểm toán các tổ chức TCNH theo 4 bước sau:

- Chuẩn bị kiểm toán.
- Thực hiện kiểm toán.
- Lập và gửi báo cáo kiểm toán.
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

## **Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Quy trình này áp dụng cho các đơn vị trực thuộc KTNN, các Đoàn KTNN và các tổ chức, cá nhân có liên quan, khi thực hiện cuộc kiểm toán đối với các đơn vị là các tổ chức TCNH mà Nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ hoặc có cổ phần vốn góp của Nhà nước; các tổ chức TCNH khác theo đề nghị của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền.

Đối với các doanh nghiệp trực thuộc các tổ chức TCNH nhưng hoạt động kinh doanh các ngành nghề khác ngoài lĩnh vực TCNH, được thực hiện kiểm toán theo Quy trình kiểm toán doanh nghiệp của KTNN.

Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các tổ chức TCNH có thụ hưởng Ngân sách nhà nước (viết tắt NSNN) thì riêng phần NSNN cấp được thực hiện kiểm toán theo Quy trình kiểm toán NSNN của KTNN.

Khi kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của các tổ chức TCNH, được thực hiện kiểm toán theo Quy trình kiểm toán Dự án đầu tư xây dựng công trình của KTNN.

## **Điều 3. Yêu cầu đối với Đoàn kiểm toán và thành viên Đoàn kiểm toán**

Khi thực hiện cuộc kiểm toán các tổ chức TCNH, Đoàn kiểm toán và các thành viên của Đoàn kiểm toán, phải tuân thủ các quy định tại Quy trình kiểm toán của KTNN và các quy định tại Quy trình này.

## **Điều 4. Nội dung kiểm toán**

Tùy theo đặc điểm, tính chất của từng cuộc kiểm toán có thể áp dụng các nội dung kiểm toán như: kiểm toán tài chính; kiểm toán tuân thủ; kiểm toán hoạt động, hoặc kết hợp cả 3 nội dung kiểm toán này.

## **Điều 5. Kiểm soát chất lượng kiểm toán**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy trình kiểm toán của KTNN.

## **Điều 6. Tài liệu, hồ sơ kiểm toán**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy trình kiểm toán của KTNN.

## **Chương II CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN**

### **Điều 7. Khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán**

#### **1. Lập, phê duyệt và gửi Đề cương khảo sát**

a) Trước khi tiến hành khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán, Đoàn khảo sát của Đoàn KTNN phải tiến hành lập Đề cương khảo sát. Nội dung chủ yếu của Đề cương khảo sát phải xác định rõ: căn cứ và yêu cầu khảo sát; thông tin cơ bản cần thu thập theo tính chất của cuộc kiểm toán; các tài liệu, hồ sơ khác cần thu thập liên quan đến vấn đề được kiểm toán; phương thức tổ chức khảo sát; đơn vị được khảo sát chi tiết; thời

gian, nhân sự thực hiện; yêu cầu đánh giá và phân tích thông tin thu thập được...theo các qui định tại mục 1 Điều 7 Quy trình kiểm toán của KTNN và nội dung cụ thể tại Mẫu đề cương khảo sát đối với từng loại hình đối tượng được kiểm toán tại Phụ lục số 10.

Chất lượng của Đề cương khảo sát phải đảm bảo yêu cầu: thông tin, số liệu cần thu thập đầy đủ, hợp lý; phương thức thu thập thông tin phù hợp (yêu cầu đơn vị được kiểm toán và đơn vị có liên quan cung cấp bằng văn bản; tìm kiếm từ cơ sở dữ liệu, hồ sơ các cuộc kiểm toán liên quan; tìm kiếm từ nguồn khác...); lựa chọn đơn vị được khảo sát và thời gian khảo sát trực tiếp phù hợp. Bố trí nhân sự khảo sát, thu thập thông tin cần đảm bảo số lượng nhân sự đáp ứng được yêu cầu khảo sát thu thập thông tin; chất lượng nhân sự phù hợp (am hiểu về đối tượng và đơn vị được kiểm toán, có khả năng xây dựng Kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán...).

b) Trình Kiểm toán trưởng phê duyệt Đề cương khảo sát trước khi triển khai thực hiện khảo sát.

c) Gửi Đề cương khảo sát (bằng văn bản) cho đơn vị được khảo sát trước khi thực hiện các thủ tục khảo sát, thu thập thông tin tại đơn vị.

## 2. Khảo sát, thu thập thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ

Thực hiện theo Đề cương khảo sát đã được phê duyệt.

### a) Thông tin cần thu thập về hệ thống kiểm soát nội bộ

- Các nhân tố kiểm soát chung như: môi trường hoạt động; luật pháp quy định đối với đơn vị được kiểm toán; các chính sách, quy chế, cơ chế quản lý kinh doanh, quản lý tài chính, kế toán và tín dụng; các quy định về quy trình nghiệp vụ,... mà đơn vị đang thực hiện; ngoài ra, cần thu thập thêm các văn bản có liên quan và nghiên cứu xác định những nội dung cơ bản và các quy định đặc thù của mỗi văn bản này.

- Tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ:

+ Cơ cấu tổ chức bộ máy và tổ chức kinh doanh, hoạt động, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận: nghiên cứu Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động, các văn bản phân cấp trong nội bộ của đơn vị được kiểm toán để xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng bộ phận (tốt, chưa tốt, không tốt, không đúng thẩm quyền; đánh giá trách nhiệm,...), đánh giá tính phù hợp, hiệu lực, hiệu quả của các quy chế nội bộ.

+ Tổ chức công tác kế toán (tập trung hay phân tán; cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống công nghệ ứng dụng trong công tác kế toán); hệ thống chứng từ kế toán (chứng từ bắt buộc, chứng từ do đơn vị tự quy định hoặc tự in); hệ thống tài khoản kế toán (hệ thống tài khoản kế toán được áp dụng; việc quy định chi tiết về hệ thống tài khoản kế toán có tính chất đặc thù...); hệ thống sổ kế toán: hình thức kế toán được áp dụng (Nhật ký chứng từ, Nhật ký chung, Chứng từ ghi sổ....); hệ thống báo cáo tài chính; chính sách kế toán đơn vị áp dụng (phương pháp kế toán tiền mặt hay dồn tích; phân bổ chi phí; phương pháp khấu hao; trích lập và xử lý dự phòng....); việc chỉ đạo và kiểm tra công tác tài chính, kế toán.

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin, công nghệ ứng dụng trong việc xử lý, quản lý các dịch vụ, hoạt động: quá trình tạo lập, kiểm soát, phê duyệt, chia sẻ, lưu trữ, tiếp cận,... thông tin của tổ chức.

+ Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ (viết tắt KTNB), kiểm soát nội bộ (viết tắt KSNB): các quy định về tổ chức, nhân sự; các quy định, quy chế, quy trình, hướng dẫn, thủ tục hoạt động của KTNB, KSNB; tình hình và kết quả của KTNB, KSNB: các kết quả từ báo cáo, biên bản kiểm tra, các phát hiện,... của KTNB, KSNB trong niên độ được kiểm toán và những năm gần nhất.

Từ kết quả nghiên cứu các tài liệu trên, xác định vai trò, vị trí của KTNB, KSNB trong cơ cấu tổ chức của đơn vị; đánh giá sự quan tâm của người đứng đầu đơn vị đối với bộ phận của KTNB, KSNB; xác định tính độc lập, khách quan của của KTNB, KSNB; chức năng, nhiệm vụ của của KTNB, KSNB; tìm hiểu năng lực chuyên môn cũng như hiệu quả hoạt động của bộ phận của KTNB, KSNB...

b) Phương pháp thu thập thông tin về hệ thống KSNB: thực hiện theo các quy định tại Điều 7 Quy trình kiểm toán của KTNB; lưu ý thêm một số nội dung sau: các chính sách, nội quy, quy định của đơn vị (nếu kiểm toán lần đầu) hoặc các thay đổi liên quan đến các nội dung trên (nếu đã kiểm toán); các báo cáo về quản trị, điều hành của năm hiện hành và các năm trước; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản lý, Hội đồng thành viên, Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc hoặc Ban Giám đốc); những cam kết với các cổ đông chiến lược, công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị, tổ chức có liên quan; thông tin từ các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành, Hiệp hội, mạng internet, báo chí,...

### 3. Thu thập thông tin về tình hình tài chính và thông tin liên quan khác

Thực hiện theo các quy định tại Điều 7 Chương II Quy trình kiểm toán của KTNB, lưu ý thêm một số nội dung sau:

#### a) Thông tin cần thu thập

- Tùy thuộc vào loại hình tổ chức TCNH cần nắm mục tiêu hoạt động chủ yếu, chức năng, nhiệm vụ được quy định của từng đối tượng; cấp quyết định để làm cơ sở xác định mục tiêu, nội dung, phạm vi của cuộc kiểm toán phù hợp với loại hình tổ chức được kiểm toán.

- Những thay đổi hiện tại hoặc sắp tới về công nghệ, loại hình, quy trình nghiệp vụ; tình hình triển khai và dự định kế hoạch, chiến lược của đơn vị trong việc cải tiến công nghệ, quy trình nghiệp vụ, dịch vụ, sản phẩm mới có thể cung cấp trong tương lai nhằm đánh giá sơ bộ về tính hoạt động liên tục và lâu dài của đơn vị.

- Khảo sát và thu thập các thông tin liên quan khác như thông tin về kế hoạch kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, địa phương, bộ ngành (nếu có) để xem xét, tránh trùng lặp các đơn vị, đối tượng khi lập Kế hoạch kiểm toán.

b) Phương pháp thu thập thông tin: Thực hiện theo các quy định tại mục b Điều 7 Quy trình kiểm toán của KTNB; quy định tại đoạn 13 đến đoạn 44 của CMKTNN 1315 - Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu thông qua hiểu biết về đơn vị được kiểm toán và môi trường hoạt động của đơn vị được kiểm toán tài chính; đoạn 15 đến đoạn 18 CMKTNN 1300 - Lập kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán tài chính; đoạn 18 đến đoạn 20 của CMKTNN 3000 - Hướng dẫn kiểm toán hoạt động; đoạn 10 đến đoạn 13 của CMKTNN 4000 - Hướng dẫn kiểm toán tuân thủ và các quy định khác có liên quan của KTNB.

### **Điều 8. Đánh giá hệ thống KSNB và thông tin đã thu thập**

#### 1. Đánh giá hệ thống KSNB của đơn vị được kiểm toán

Ngoài các nội dung phân tích, đánh giá hệ thống KSNB và các thông tin đã thu thập được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Chương II của Quy trình kiểm toán của KTNB, cần tập trung một số nội dung sau:

a) Đánh giá độ tin cậy, tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin thu thập được.

b) Tổng hợp, nghiên cứu và phân tích các tài liệu do các đơn vị báo cáo theo quy định của Luật KTNB và theo yêu cầu của KTNB.

c) Thu thập, tổng hợp, phân tích các thông tin liên quan khác về các đơn vị được kiểm toán và các đơn vị trực thuộc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị được kiểm toán (phân tích tổng quát báo cáo tài chính và các vấn đề liên quan).

đ) Phân tích, đánh giá về môi trường kiểm soát của các đơn vị được kiểm toán.

e) Đánh giá về tổ chức công tác kế toán.

g) Đánh giá về các quy định về tổ chức và hoạt động, kiểm soát, kiểm tra, thanh tra, quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị được kiểm toán ...

h) Đánh giá việc chấp hành các quy định, quy chế nội bộ trong lập Báo cáo tài chính ...

i) Đánh giá về hoạt động kiểm soát, kiểm tra, thanh tra các hoạt động của các đơn vị được kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước;

k) Đánh giá tổng hợp về độ tin cậy của hệ thống KSNB của các đơn vị được kiểm toán.

Thủ tục đánh giá hệ thống KSNB thực hiện theo quy định tại đoạn 18 đến đoạn 44 CM KTNN 1315 - Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu thông qua hiểu biết về đơn vị được kiểm toán và môi trường hoạt động của đơn vị trong kiểm toán tài chính.

## 2. Phân tích, đánh giá thông tin

Sau khi đã phân loại thông tin thu thập được, tiến hành nhận xét, đánh giá sơ bộ và rút ra các ý kiến về mức độ tin cậy của hệ thống KSNB, bao gồm các nội dung sau: tính đầy đủ và hiệu lực của hệ thống KSNB; tính đầy đủ và hiệu lực của những quy định, quy trình KTNB, KSNB; hoạt động của hệ thống KTNB, KSNB; những hạn chế của hệ thống KTNB, KSNB.

Trên cơ sở thông tin đã thu thập về đơn vị được kiểm toán, Đoàn khảo sát tiến hành phân tích, đánh giá mức độ tin cậy; tính hợp pháp và hợp lệ các thông tin thu thập được; đánh giá tổng quát về tình hình tài chính và hoạt động của đơn vị được kiểm toán. Thủ tục phân tích, đánh giá thông tin thực hiện theo quy định tại đoạn 5 đến đoạn 18 CMKTNN 1520 - Thủ tục phân tích trong kiểm toán tài chính và các quy định khác có liên quan của KTNN.

### **Điều 9. Xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán**

Trên cơ sở thông tin thu thập được và kết quả phân tích, đánh giá thông tin, kiểm toán viên nhà nước (viết tắt KTV) thực hiện việc xác định và đánh giá rủi ro để phục vụ việc xây dựng KHKT tổng quát. Trình tự, thủ tục xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương II Quy trình kiểm toán của KTNN và các đoạn 45 đến đoạn 56 CMKTNN 1315 - Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu thông qua hiểu biết về đơn vị được kiểm toán và môi trường hoạt động của đơn vị được kiểm toán tài chính; đoạn 23 đến đoạn 24 CMKTNN 3000 - Hướng dẫn kiểm toán hoạt động; đoạn 16 đến đoạn 18 CMKTNN 4000 - Hướng dẫn kiểm toán tuân thủ và các quy định khác có liên quan của KTNN.

Việc đánh giá và xác định rủi ro kiểm toán trong giai đoạn này là dựa trên những đánh giá tổng quát về các yếu tố tác động đến rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát của từng đơn vị để làm cơ sở cho việc lựa chọn đơn vị được kiểm toán.

### **Điều 10. Xác định trọng yếu kiểm toán**